

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 05/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 13h00 * Ngày thi: 11/05/2025

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	28218054491	Nguyễn Thanh Tuấn	Anh	09/07/2004	Quảng Trị	31TSC4	3.3	3.0	Không Đạt	
2	28205102174	Trần Hà	Anh	13/04/2004	Quảng Bình	31TSC3	V	V	Không Đạt	
3	28212301766	Nguyễn Như Vũ	Bằng	11/09/2003	Quảng Trị	31THT5	6.0	7.0	Đạt	
4	28204948095	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	28/12/2004	Đà Nẵng	31THT5	6.3	7.0	Đạt	
5	27204324802	Nguyễn Hào Linh	Chi	31/07/2003	Phú Yên	31TSC3	7.3	7.8	Đạt	
6	27215445605	Nguyễn Mạnh	Cường	24/06/2003	Ninh Thuận	31TSC3	6.7	8.5	Đạt	
7	29213253070	Hoàng Thành	Đạt	30/10/2005	Quảng Bình	31TSC4	5.3	9.5	Đạt	
8	28219301001	Nguyễn Văn	Đạt	19/07/2004	Đắk Lắk	31TSC3	3.7	6.3	Không Đạt	
9	27211328616	Trần Đình Tiến	Đạt	11/04/2003	Nghệ An	31TYC2	7.7	6.8	Đạt	
10	29206561001	Nguyễn Thị Thúy	Diễm	02/09/2005	Quảng Ngãi	31TSC4	5.3	6.0	Đạt	
11	28204342289	Võ Thị	Diệu	11/12/2004	Đà Nẵng	31THT5	6.0	7.8	Đạt	
12	27202602398	Phạm Khánh	Dương	14/02/2003	Quảng Nam	31TSC3	8.0	9.8	Đạt	
13	28204303503	Đặng Trần Mỹ	Duyên	30/08/2004	Đắk Lắk	31TSC4	9.0	8.5	Đạt	
14	28208105171	Đỗ Thị	Giang	07/02/2004	Quảng Trị	31TSC4	8.0	5.0	Đạt	
15	28206206922	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	04/11/2004	Quảng Bình	31TSC3	6.3	8.5	Đạt	
16	28211150479	Phạm Minh	Hải	09/11/2004	Đà Nẵng	31THT5	5.7	8.3	Đạt	
17	28206740617	Nguyễn Ngọc Bảo Gia	Hân	28/04/2004	Đắk Lắk	31TSC3	8.7	9.3	Đạt	
18	27205235885	Nguyễn Tiểu	Hân	30/09/2002	Quảng Nam	31TSC3	8.3	10.0	Đạt	
19	28208139308	Nguyễn Thị	Hậu	12/07/2004	Quảng Nam	31THT5	5.0	9.3	Đạt	
20	28215103848	Phan Nguyễn Phúc	Hậu	03/09/2004	Quảng Trị	31TSC4	5.3	8.0	Đạt	
21	27211342725	Nguyễn Nhật	Hoàng	19/08/2003	Bình Định	31TSC3	5.3	8.0	Đạt	
22	28206202713	Võ Thị Thanh	Hồng	03/10/2004	Quảng Ngãi	31THT5	5.7	8.0	Đạt	
23	28211154819	Phạm Quốc	Hưng	21/10/2004	Quảng Bình	31TSC4	6.7	5.8	Đạt	
24	27211529745	Lê Quốc	Huy	03/04/2003	Quảng Ngãi	31THT5	7.3	9.5	Đạt	
25	28206740575	Đỗ Thị Khánh	Huyền	05/01/2004	Quảng Bình	31TSC4	5.0	7.3	Đạt	
26	27205351706	Lê Hương Minh	Huyền	26/10/2003	Đắk Lắk	31THT5	7.0	9.5	Đạt	
27	28205100908	Trần Nguyễn Khánh	Huyền	01/10/2004	Quảng Bình	31TSC3	V	V	Không Đạt	
28	27205351708	Đỗ Nguyễn Minh	Kha	20/08/2003	Quảng Nam	31TSC3	7.0	9.5	Đạt	
29	27215351800	Nguyễn Đức	Khải	17/10/2003	Thừa Thiên H	31TSC3	7.7	10.0	Đạt	
30	27212243488	Bùi Duy	Khánh	05/04/2003	Quảng Trị	31THT5	V	V	Không Đạt	
31	27211344135	Võ Hữu	Khánh	12/06/2002	Quảng Nam	31TSC3	7.3	3.3	Không Đạt	
32	30214345839	Lê Minh	Khoa	20/07/2004	Quảng Nam	31TSC4	4.0	6.8	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27215302470	Nguyễn Đình Anh	Khoa	15/05/2003	Quảng Nam	31THT5	7.0	9.3	Đạt	
34	28204601405	Phạm Nguyễn Thiên	Kim	10/11/2004	Đà Nẵng	31TSC4	4.3	5.0	Không Đạt	
35	27211343564	Trần Lê Ngọc	Lâm	20/11/2003	Phú Yên	31THT5	5.3	8.5	Đạt	
36	27205233768	Nguyễn Thị Hồng	Liên	16/12/2003	Phú Yên	31TSC3	7.0	10.0	Đạt	
37	27205351903	Nguyễn Nữ Tú	Linh	29/10/2003	Quảng Bình	31TSC3	9.3	9.5	Đạt	
38	27204348308	Nguyễn Trần Khánh	Linh	09/07/2003	Bình Định	31TSC3	7.3	9.3	Đạt	
39	24203102068	Trịnh Thị	Loan	24/04/2000	Quảng Ngãi	31TSC3	8.0	9.0	Đạt	
40	27215351940	Dương Thanh	Long	07/02/2003	Đắk Lắk	31THT5	6.3	7.8	Đạt	
41	28208101546	Cao Thị Vân	Ly	16/05/2004	Đắk Nông	31TSC4	8.7	9.5	Đạt	
42	27204348343	Nguyễn Thị Hồng	Lý	10/02/2003	Bình Định	31TSC3	8.3	8.8	Đạt	
43	28204651534	Võ Thị	Mai	16/02/2005	Quảng Bình	31TSC3	6.3	8.8	Đạt	
44	27215352059	Trịnh Hoàng	Minh	30/08/2003	Thanh Hóa	31TSC4	7.0	6.0	Đạt	
45	27207238465	Phạm Thị Diệu	My	17/05/2003	Quảng Ngãi	31TSC4	3.7	4.0	Không Đạt	
46	26203534969	Lê Thu	Ngân	14/08/2002	Quảng Nam	31TSC4	5.0	4.0	Không Đạt	
47	27205352061	Nguyễn Hiếu	Ngân	21/11/2003	Quảng Ngãi	31TSC3	7.3	9.5	Đạt	
48	28205200475	Phùng Thị Thanh	Ngân	19/04/2004	Phú Yên	31THT5	7.3	7.8	Đạt	
49	28206721082	Trần Cao Bảo	Ngọc	29/09/2004	Ninh Thuận	31TSC4	5.3	5.3	Đạt	
50	28204948119	Lê Kiều	Nguyên	16/01/2004	Gia Lai	31TSC4	V	V	Không Đạt	
51	28212106302	Lê Ngọc Tường	Nguyên	27/01/2004	Quảng Nam	31THT5	8.0	8.0	Đạt	
52	27202142103	Phạm Thảo	Nguyên	03/12/2003	Đà Nẵng	31TSC4	8.3	6.5	Đạt	
53	27215303044	Trương Trọng	Nguyễn	28/07/2003	Cà Mau	31TSC3	8.0	7.8	Đạt	
54	27205302011	Hoàng Thảo	Nhi	16/11/2003	Đắk Lắk	31TSC3	7.3	10.0	Đạt	
55	28208244972	Ngô Hoàng Yến	Nhi	09/10/2004	Đà Nẵng	31THT5	7.7	10.0	Đạt	
56	28206501288	Ngô Võ Ngọc	Nhi	29/05/2004	Đắk Lắk	31TBN1	7.0	5.5	Đạt	
57	28216545465	Nguyễn Lan	Nhi	25/03/2004	Đà Nẵng	31THT5	8.0	8.0	Đạt	
58	28204327474	Nguyễn Thị Yến	Nhi	24/10/2004	Quảng Nam	31THT5	7.3	8.3	Đạt	
59	27205352221	Võ Ngọc Quỳnh	Như	01/10/2003	Phú Yên	31THT5	7.7	10.0	Đạt	
60	28206524929	Huỳnh Thị Ngọc	Nữ	27/03/2004	Bình Định	31THT5	5.3	6.5	Đạt	
61	27211135646	Nguyễn Văn	Phát	22/12/2003	Quảng Nam	31THT5	7.0	2.3	Không Đạt	
62	27211303112	Nguyễn Thành	Phú	09/01/2003	Bình Định	31TSC3	6.3	4.0	Không Đạt	
63	28212300953	Trần Triệu	Phú	18/10/2004	Đắk Nông	31THT5	3.7	5.8	Không Đạt	
64	28208152798	Hồ Thị	Phuong	20/05/2004	Hà Tĩnh	31TSC4	8.3	10.0	Đạt	
65	27207200985	Trần Bích	Phuong	10/02/2003	Quảng Nam	31TSC3	V	V	Không Đạt	
66	27215303027	Đặng Minh	Quan	04/01/2003	Trà Vinh	31TSC4	7.7	7.0	Đạt	
67	27212100481	Đinh Trần Gia	Quân	09/03/2003	Quảng Nam	31TSC4	4.7	5.0	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	28212302091	Đỗ Xuân	Quân	11/04/2004	Phú Yên	31THT5	5.0	7.0	Đạt	
69	28211149308	Nguyễn Đăng	Quang	24/11/2004	Quảng Bình	31TSC4	8.3	8.0	Đạt	
70	28204642251	Bùi Thị Mỹ	Quyên	09/10/2004	Quảng Nam	31TSC4	V	V	Không Đạt	
71	28206200624	Hồ Tiểu	Quyên	11/03/2004	Quảng Trị	31TSC3	V	V	Không Đạt	
72	27211339346	Nguyễn Trường	Sa	26/10/2003	Bình Định	31TSC3	7.3	8.0	Đạt	
73	27205352278	Đinh San	San	31/10/2003	Tiền Giang	31TSC3	6.0	7.5	Đạt	
74	27211341624	Mai Văn	Tâm	01/04/2003	Phú Yên	31THT5	3.7	6.8	Không Đạt	
75	27217042354	Đoàn Ngọc	Thảo	10/02/2003	Quảng Nam	31THT2	5.0	6.5	Đạt	
76	28203054644	Nguyễn Thị Phương	Thảo	01/06/2004	Liên Bang Ng	31TSC4	V	V	Không Đạt	
77	28207102772	Võ Bích	Thảo	16/09/2004	Quảng Ngãi	31THT5	7.7	9.0	Đạt	
78	28209306300	Lê Ngọc Minh	Thư	06/06/2004	Quảng Nam	31TSC4	5.7	1.8	Không Đạt	
79	28206506024	Nguyễn Hiền	Thục	24/04/2004	Quảng Ngãi	31TSC4	V	V	Không Đạt	
80	27205302054	Đặng Phan Ý	Thương	16/04/2003	Bình Định	31TSC3	7.0	10.0	Đạt	
81	28204631556	Trương Thị Hoài	Thương	06/11/2004	Đắk Lắk	31TSC4	6.0	8.8	Đạt	
82	27205352587	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	07/07/2003	Đắk Lắk	31THT5	6.3	9.0	Đạt	
83	28204602819	Bùi Nữ Mỹ	Tiên	16/02/2004	Quảng Ngãi	31TSC4	6.0	3.5	Không Đạt	
84	27205226921	Hoàng Trần Bảo	Tịnh	31/12/2002	Đà Nẵng	31TSC3	9.0	10.0	Đạt	
85	27215352591	Trần Trọng	Toàn	22/03/2003	Bình Định	31THT5	7.3	9.5	Đạt	
86	28204601763	Lê Hoài	Trâm	12/01/2004	Kon Tum	31TSC4	6.3	6.0	Đạt	
87	28205151971	Trần Thị Thùy	Trâm	12/12/2004	Quảng Nam	31THT5	8.7	8.5	Đạt	
88	28204852957	Đinh Thị	Trang	29/07/2004	Đà Lạt	31TSC3	8.3	10.0	Đạt	
89	28204304723	Lê Thị Huyền	Trang	25/11/2004	Đà Nẵng	31TSC4	7.3	5.8	Đạt	
90	28204648304	Nguyễn Thị Thùy	Trang	12/10/2004	Đà Nẵng	31THT5	6.3	10.0	Đạt	
91	27205352608	Nguyễn Hoàng Minh	Trí	12/12/2003	Bình Định	31TSC3	7.0	10.0	Đạt	
92	28214305386	Nguyễn Như Hải	Triều	17/03/2004	Đà Nẵng	31TSC4	4.7	6.5	Không Đạt	
93	28204321170	Hồ Thị Tú	Trinh	18/04/2004	Quảng Nam	31TSC4	6.0	6.5	Đạt	
94	28204601983	Dương Thị Nhật	Truyền	01/04/2004	Quảng Nam	31THT5	5.0	10.0	Đạt	
95	28212347327	Phan Văn Nhật	Tú	01/05/2004	Đà Nẵng	31THT5	7.3	8.8	Đạt	
96	27217240921	Nguyễn Phước Lâm	Tuấn	09/03/2003	Thừa Thiên H	31TSC4	4.3	4.0	Không Đạt	
97	27211345930	Nguyễn Quốc	Tuấn	27/04/2003	Nghệ An	31TSC4	6.3	8.5	Đạt	
98	27215301901	Nguyễn Tất	Tuệ	08/10/2003	Đắk Lắk	31TSC3	8.3	6.8	Đạt	
99	27205352617	Lê Cao Cát	Tường	13/09/2003	Khánh Hòa	31TSC3	5.3	6.5	Đạt	
100	28204103369	Vương Thị Kim	Tuyển	06/04/2004	Quảng Ngãi	31TSC3	5.0	3.4	Không Đạt	
101	27215431884	Nguyễn Thanh	Tuyền	20/11/2003	Bình Định	31TSC3	8.7	9.8	Đạt	
102	27205302009	Lê Hoàng Thục	Uyên	01/07/2003	Quảng Nam	31THT5	9.7	9.8	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
103	27205352620	Huỳnh Thị Ngọc	Vân	28/11/2003	Quảng Ngãi	31THT5	9.3	8.0	Đạt	
104	27205302602	Nguyễn Thị Yến	Vi	15/06/2003	Hà Tĩnh	31TSC3	6.3	5.5	Đạt	
105	28212334948	Nguyễn Văn	Vĩ	24/03/2004	Đắk Nông	31THT5	6.7	9.5	Đạt	
106	29206642645	Bùi Hoàng	Vy	12/11/2005	Quảng Nam	31THT5	6.7	7.8	Đạt	
107	27205302167	Trần Thị Bảo	Vy	02/07/2003	Lâm Đồng	31TSC3	6.3	9.5	Đạt	
108	27211344426	Đỗ Văn	Vỹ	05/02/2003	Quảng Nam	31TSC4	3.3	3.8	Không Đạt	
109	28216654848	Huỳnh Ngọc	Vỹ	01/09/2004	Quảng Ngãi	31TSC4	6.0	6.5	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh